

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ - PT

Ngày 10 - 12 - 2021

V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán: Ông Quách Văn Thành

Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Ông Nguyễn Văn Chùy – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2021/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1979; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hoá.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Dũng H, sinh năm: 1977; có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tố tụng chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Dũng H kết hôn năm 1999. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh H làm đơn xin ly hôn chị. Tại bản án số

09/2021/HNGĐ-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã giải quyết cho chị và anh H được ly hôn và giải quyết về nuôi con chung, chia tài sản chung.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa giải quyết anh H kháng cáo về phần giải quyết nuôi con và đóng góp nuôi con chung, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 3 con chung của vợ chồng. Không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Việc kháng cáo của anh H được Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết tại Bản án số 24/2021/HNGĐ-PT ngày 09/6/2021. Theo đó, công nhận sự thỏa thuận việc nuôi con chung giữa chị và anh H như sau:

Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Q, sinh năm 2004 và cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2013. Anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Dũng Minh Q, sinh ngày 28/7/2011, Anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị N.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cháu Q không chịu ở với bố nên chị N phải trực tiếp nuôi cháu và hiện tại cháu Q có nguyện vọng được ở với chị, đồng thời anh H cũng không đón cháu Q về nuôi, lâu nay một mình chị đang trực tiếp nuôi cả 3 cháu.

Vì vậy chị N đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con và đóng góp nuôi con chung, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu. Chị đề nghị Tòa án buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị đối với 2 cháu Nguyễn Dũng Minh Q và Nguyễn Thị Hải Y, mỗi cháu 1 tháng là 2.000.000đ; 2 cháu là 4.000.000đ/tháng cho đến khi các cháu thành niên.

Anh Nguyễn Dũng H trình bày:

Anh thống nhất với chị N về thời gian anh chị kết hôn, thời gian ly hôn cũng như quá trình giải quyết của Tòa án các cấp.

Nay chị N có đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q mà bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định giao cháu Q cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Quan điểm của anh là không nhất trí việc giao cháu Q cho chị N trực tiếp nuôi. Bản án phúc thẩm số: 24/2021/HNGĐ – PT ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã có hiệu lực pháp luật, đến nay 11/8/2021 chị N lại yêu cầu thay đổi nuôi con và xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu và yêu cầu anh phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung đối với hai cháu Q và cháu Y mỗi tháng cho 2 cháu là 4.000.000đ/tháng anh không chấp nhận. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên như bản án phúc thẩm số 24/2021/HNGĐ - PT ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Tại Bản án số 38/2021/HNGĐ-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã quyết định:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 81, 82, 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Dũng H, giao cả ba cháu là Nguyễn Thị Q sinh năm 2004, Nguyễn Dũng Minh Q, sinh ngày 28/7/2011 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành. Anh Nguyễn Dũng H có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị N đối với 2 cháu Nguyễn Dũng Minh Q và Nguyễn Thị Hải Y mỗi tháng một cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Hai cháu bằng 3.00.000đ (ba triệu đồng) cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc con chung chị N không được cản trở ngăn cấm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 01/10/2021, anh Nguyễn Dũng H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Dũng Minh Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn không rút đơn kháng cáo.

Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm đã tuân theo quy định của BLTTDS. Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Dũng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngày 01/10/2021, bị đơn là anh Nguyễn Dũng H kháng cáo đối với Bản án số 38/2021/HNGĐ-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Kháng cáo của bị đơn là đúng trình tự, được làm trong thời hạn luật định nên có đủ căn cứ để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa phúc thẩm, nhưng chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án

tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt chị N; căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Dũng H:

Anh H và chị N đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Q là chính đáng, tuy nhiên việc giao cháu Q cho ai nuôi phải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt từ vật chất đến tinh thần cho cháu Q có thể phát triển một cách tốt nhất. Xét thấy, từ khi anh chị ly hôn cho đến nay thì cháu Q vẫn do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, về điều kiện học tập, chỗ ở vẫn được đảm bảo tốt. Anh H làm nghề thợ xây nay đây, mai đó không ổn định. Mặt khác, khi ly hôn Tòa án giao nhà 02 tầng, với diện tích sử dụng 192,42m² cùng một số công trình khác trên diện tích đất 149,3m² cho chị N trực tiếp sở hữu, sử dụng. Còn anh H được chia nhà bếp cùng các công trình khác trên diện tích đất 115,6m² nên anh H chưa có chỗ ở ổn định. Hơn nữa, cháu Q có nguyện vọng được ở cùng với mẹ nên để đảm bảo ổn định về học tập, nơi ăn chốn ở của cháu Q cấp sơ thẩm giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, nên không chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong quyết định của Bản án sơ thẩm chỉ ghi năm sinh của cháu Q và cháu Y mà không ghi ngày tháng sinh là chưa đầy đủ. Mặt khác, bản án sơ thẩm còn tuyên giao ba cháu cho chị Y đến khi trưởng thành là không chính xác. Cần sửa lại lời tuyên trong phần quyết định của bản án sơ thẩm.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí DSPT: Kháng cáo của anh Nguyễn Dũng H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm; căn cứ khoản 1 Điều 148 BLTTDS; khoản 1 Điều 29 NQ 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148; khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Dũng H.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 38/2021/HNGĐ-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Dũng H.

Giao cả ba cháu là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 18/3/2004; Nguyễn Dũng Minh Q, sinh ngày 28/7/2011 và Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 24/02/2013 cho chị

N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Dũng H có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung cùng chị N đối với 2 cháu Nguyễn Dũng Minh Q và Nguyễn Thị Hải Y mỗi tháng một cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), hai cháu bằng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi cháu Q và cháu Y thành niên.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Dũng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 5713 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (anh H đã nộp đủ tiền án phí DSPT).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Thiệu Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Thanh Quách Văn Thành Lê Thị Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Lê Thị Phương Thanh Quách Văn Thành

Lê Thị Thủy

***Nơi nhận:* TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

